1/81 WTO

392A

TRANSMITTED FOR ADP

Recorded by JG

Date 5/21/85

U.S. GEOLOGICAL SURVEY
WATER RESOURCES DIVISION
MISSISSIPPI DISTRICT
WELL RECORD

6/85

Well No. G 148

E-Log No.

County Hancock

Site ID 3 2 2 7 1 3 0 8 9 2 2 5 1 0 1 (5 … 19) | R=0* | T= A * | 2=W*

GEN. SITE DATA

Data reliab. 3=U * C U | Report. agency 4=USGS* | Dist. 6=28* 7=28* | Co. 8= 0 4 5 *

Lat. 9= 3 2 2 7 1 3 * | Long. 10= 0 8 9 2 2 5 1 * | Well No. 12= G 1 4 8 *

Location 13= S W N E S 1 0 T 0 7 S R 1 4 W * | Alt. 16= 9 0 . *

Hyd. Unit(OWDC) 20= * | Date 21= 0 3 1 2 0 1 9 8 5 *

Well use 23= W * | Water Use 24= H * | Hole depth 27= 4 2 0 . * | Well depth 28= 4 2 0 . *

WL 30= 6 0 . * | Date 31= 0 3 1 2 0 1 9 8 5 * | Source 33= D *

Status 273 = * | Project No. 5= *

OWNER

R=158* | T= A * | Date 159# 0 3 1 2 0 1 9 8 5 * | Owner No.

Owner 161# C L A U D E P A N N E M A N T *

FIELD QW

R=192* | T= A * | Date 193# / / * | Temp. 196#00010* | 197= . *

R=192* | T= A * | Date 193# / / * | Cond. 196#00095* | 197= . *

R=192* | T= A * | Date 193# / / * | pH 196#00400* | 197= . *

CONSTR.

R=58* | T= A * | 59# 1* | Date 60= 0 3 1 2 0 1 9 8 5 * | Remarks

Drlg. 63= 3 1 0 * | Name Ward Well Dlg | Method 65= H * | Finish 66= 5 *

CASING

R=76* | T= A * | 59#1*

Top csgn. 77# 0 . * | Bot. csng. 78= 2 2 0 . * | Diam. 79# 4 . *

R=76* | T= A * | 59#1*

Top csng 77# 2 0 0 . * | Bot. csgn. 78= 4 0 0 . * | Diam. 79# 2 . *

OPENINGS

R=82* | T= A * | 59#1* | Top 83# 4 0 0 . * | Bottom 84= 4 2 0 . *

Type 85= S * | Diam. 87= 2 . * | Size 88= . *

R=82* | T= A * | 59#1* | Top 83# . * | Bottom 84= . *

Type 85= * | Diam. 87= . * | Size 88= . *

YIELD

R= * | T= A * | 147# 1 * | Q 150= . * | Q/S 272= . *

134 flows 146 pumped

LIFT

R=42* T= A * Lift type 43# * Intake 44= * Power type 45= *

Date 38= / / * H.P. 46= *

LOGS

R=198* T= A * Log 199# D * Top 200= 0. * Bot 201= 420. *

R=198* T= A * Log 199# * Top 200= * Bot 201= *

R=189* T= A * E Log No. 190# * 191= M I S S D I S T *

ANAL.

R=114* T= A * Year 115# * 117= * 120= *

AQUIFERS

R=90* T= A * 256# 1 * Top 91= 95. * Bot 92= *

Unit ID 93= 121 CRNL * Name of Unit

R=90* T= A * 256# 1 * Top 91= * Bot 92= *

Unit ID 93= * Name of Unit

HYDRAULICS

R=98* T= A * 99# 1 * Unit tested 100= * 103= *

R=105* T= A * 99# 1 * Test No. 106# *

107= * Transmissivity (gal/d)/ft

108= * Hydraul. cond. (gal/d)/ft^2

110= * Storage coeff. Boundaries

R=121* T= * Yr Begin 122# * Network 258 #: *

Water Level Data Collection (1)

Clay	0	12
Sandy Clay	12	66
Clay-Silt	66	265
Fine Sd	265	284
Clay-Silt	285	370
Coarse Sd	370	426